

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HSST
Ngày 09/8/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Hữu Thái.

2. Ông Bùi Văn Khiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lôc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 09/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2021/HSST, ngày 20/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/QĐXXST- HS, ngày 26/7/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy B, sinh ngày 20/8/1991, tại Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ X, phường N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Duy H (đã chết) và bà Trần Thị B; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2009 bị TAND tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, năm 2013 bị TAND tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; bị bắt giam, giữ từ ngày 26/3/2021 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà Phan Thị O, sinh năm 1968;

Trú tại: Tổ Y, phường N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy B là bạn của Nguyễn Quốc C, sinh năm 1992, trú tại tổ Y, phường N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 15/3/2021 C bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn bắt tạm giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nắm được tâm lý của bà Phan Thị O (là mẹ đẻ của C) đang rất lo lắng cho con, nên B đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà O để lấy tiền chơi game.

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/3/2021 đến ngày 23/3/2021 Nguyễn Duy B sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0375.538.1xx nhắn tin vào số thuê bao 0982.439.5xx của bà Phan Thị O nhiều lần, với nội dung giả danh là Nguyễn Quốc C (con trai bà O) nhắn tin và yêu cầu bà O chuyển tiền để mua đồ ăn và lo việc của mình trong nhà tạm giữ. Sau khi đọc tin nhắn của B, bà O nghĩ đó là C, vì tin và lo lắng cho con nên bà O đã nhiều lần chuyển tiền vào 02 số tài khoản 395100004659xx mang tên Ninh Quốc Đ và số tài khoản 390100015468xx mang tên Nguyễn Phương A do B cung cấp. Cụ thể như sau:

Ngày 16/3/2021 bà Phan Thị O chuyển số tiền 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đến số tài khoản 395100004659xx mang tên Ninh Quốc Đ.

Ngày 17/3/2021 bà Phan Thị O chuyển số tiền 2.500.000^d (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) đến số tài khoản 395100004659xx mang tên Ninh Quốc Đ.

Ngày 18/3/2021 bà Phan Thị O chuyển tiền 02 lần tổng số tiền 4.500.000^d (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) đến số tài khoản 395100004659xx mang tên Ninh Quốc Đ.

Ngày 19/3/2021 bà Phan Thị O chuyển số tiền 6.000.000^d (Sáu triệu đồng) đến số tài khoản 390100015468xx mang tên Nguyễn Phương A.

Ngày 20/3/2021 bà Phan Thị O chuyển tiền 02 lần tổng số tiền 2.500.000^d (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) đến số tài khoản 395100004659xx mang tên Ninh Quốc Đ.

Ngày 21/3/2021 bà Phan Thị O chuyển số tiền 5.000.000^d (Năm triệu đồng) đến số tài khoản 395100004659xx mang tên Ninh Quốc Đ.

Ngày 23/3/2021 bà Phan Thị O chuyển số tiền 2.000.000^d (Hai triệu đồng) đến số tài khoản 395100004659xx mang tên Ninh Quốc Đ.

Tổng số tiền bà Phan Thị O chuyển cho Nguyễn Duy B là 24.000.000^d (Hai mươi tư triệu đồng). Sau khi lừa đảo chiếm đoạt được số tiền trên, Nguyễn Duy B đã sử dụng hết số tiền để mua thẻ nạp vào chơi Game.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSTPBK ngày 19/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy B về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174/BLHS.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy B phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/3/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48/BLHS; các Điều 584, 585, 586, 589/BLDS. Buộc bị cáo Nguyễn Duy B phải bồi thường cho bà Phan Thị O tổng số tiền là 24.000.000^d (Hai mươi tư triệu đồng).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước của bị cáo 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại máy có bàn phím, đã qua sử dụng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại (xác sim).

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Quá trình tranh luận, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra,

Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập: Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Sau khi biết bạn là Nguyễn Quốc C đang bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn tạm giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do cần tiền chơi game nên Nguyễn Duy B lợi dụng tâm lý thương con của bà Phan Thị O (là mẹ đẻ của C) đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà O. Từ ngày 16/3/2021 đến ngày 23/3/2021, B dùng số điện thoại 0375.538.1xx của mình nhắn tin đến số 0982.439.5xx của bà O để yêu cầu bà O chuyển khoản nhiều lần vào 02 số tài khoản 395100004659xx mang tên Ninh Quốc Đ và số tài khoản 390100015468xx mang tên Nguyễn Phương A do B cung cấp, với tổng số tiền là 24.000.000^d (Hai mươi tư triệu đồng). Số tiền chiếm đoạt được B đã nạp thẻ chơi game hết. Do đó hành vi của Nguyễn Duy B đã cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 174/BLHS.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Duy B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Duy B về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo Nguyễn Duy B có nhân thân xấu, năm 2009 đã bị TAND tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, năm 2013 bị TAND tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Bởi vậy cần phải có

một mức án thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội; bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS và “*Đầu thú*”, mặt khác bị cáo có bổ đề là ông Nguyễn Duy H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, do vậy được xem xét giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51/BLHS.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng và nguồn thu nhập ổn định nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại là bà Phan Thị O yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy B phải bồi thường tổng số tiền là 24.000.000^d (*Hai mươi tư triệu đồng*). Xét yêu cầu của bà O là có cơ sở, vì vậy buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt trên.

[5] *Về vật chứng:* Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước của bị cáo 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại máy có bàn phím, đã qua sử dụng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại (xác sim).

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 06/8/2021).

[6] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với số tài khoản 395100004659xx mang tên Ninh Quốc Đ, từ ngày 16/3/2021 B sử dụng số tài khoản trên để thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân Ninh Quốc Đ trước đó có đưa chứng minh nhân dân cho Nguyễn Duy B giữ hộ, Đ không biết B đem chứng minh nhân dân của mình đi lập tài khoản tại ngân hàng BIDV Bắc Kạn nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý Ninh Quốc Đ.

Đối với số tài khoản 390100015468xx, mang tên Nguyễn Phương A là số tài khoản B chuyển tiền để mua thẻ nạp vào trò chơi game do B lấy trên mạng internet. Bản thân Nguyễn Phương A đã lập tài khoản trên tại ngân hàng BIDV Thái Nguyên sau đó bán cho một người tên L ở thành phố Thái Nguyên lấy tiền tiêu sài cá nhân. Nguyễn Phương A không biết người tên L sử dụng số tài khoản đó vào mục đích gì, nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn không có căn cứ xem xét xử lý Nguyễn Phương A. Đối với người tên L, do A không biết địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Duy B phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/ BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy B 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/3/2021.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* - Áp dụng Điều 48/BLHS và các Điều 584, 585, 586, 589/BLDS.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Duy B phải bồi thường cho bà Phan Thị O, sinh năm 1968, trú tại tổ Y, phường N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tổng số tiền là 24.000.000^d (*Hai mươi tư triệu đồng*).

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo Điều 357/BLDS về việc tính lãi suất.

3. *Về vật chứng:* - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại máy có bàn phím, bên trong có gắn 01 sim, đã qua sử dụng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại (xác sim).

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 06/8/2021).

4. *Về án phí:* - Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Duy B phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.200.000^d (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND thành phố;
- CQTHAHS Công an TP;
- CQCSĐT Công an TP;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam tỉnh;
- Bị cáo; bị hại;
- Hồ sơ;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Vi Hồng Lễ

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10h 00' ngày 26 tháng 10 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Quỳnh và ông Lương Văn Thiết.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/TLST-HS ngày 17/8/2018. Đối với bị cáo Lăng Thị Huệ - sinh năm 1990, tại Bắc Kạn.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1, Về tội danh: Bị cáo Lăng Thị Huệ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2, Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3, *Về mức hình phạt:*

Xử phạt bị cáo Lăng thị Huệ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4, *Các vấn đề khác:*

* *Về án phí:*

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lăng Thị Huệ phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Kim Quỳnh – Lường Văn Thiết

Vi Hồng Lễ

